TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày 02 - 8- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Xô;

2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Sỹ B, sinh ngày 20/12/1987 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm X, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Sỹ B1 và bà Phạm Thị B; bị cáo có vợ Bùi Thị Xuân T và 04 con; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 11/6/2013, Phòng PC46 Công an tỉnh Quảng Trị xử phạt Ngô Sỹ B 8.500.000 đồng về hành vi "Kinh doanh hàng hóa nhập lậu", nộp phạt ngày 12/6/2013, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; tại Quyết định số 2189/QĐ-XPHC ngày 25/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt Ngô Sỹ B15.000.000 đồng về hành vi "Kinh doanh hàng hóa nhập lậu" nộp phạt ngày 05/9/2016, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2017 đến ngày 13/02/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2018 cho đến nay "Có mặt".

2. Nguyễn Đức T, sinh ngày 04/5/1983 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm P, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ là Phạm Thị H và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2017 cho đến nay "Có mặt".

3. Lê Hồng Q sinh ngày 08/02/1990 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm V xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Hồ Thị C; bị cáo có vợ là Vũ Thị Kim C và 01 con; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 116/2014/HSST ngày 30/9/2014 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An, áp dụng khoản 1 Điều 116; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Lê Hồng Q 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Dâm ô với trẻ em" đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/9/2016 đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2017, chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2017 cho đến nay "Có mặt".

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Bùi Thị Xuân T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm S, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2017, Ngô Sỹ B mua lại xe ô tô khách biển số 37B-005.32 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thanh Hồng S để chạy dịch vụ vận chuyển khách tuyến Việt Nam – Lào - Campuchia. Ba thuê Nguyễn Đức T làm tài xế và Lê Hồng Q làm phụ xe. Sau đó, B đã đưa xe đến gara ô tô "Phong H" thuộc xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An để hàn chế thêm hai ngăn phụ trong xe nhằm mục đích vận chuyển gỗ trái phép qua biên giới. B là người trực tiếp đứng ra thỏa thuận để giao nhận gỗ và nhận tiền công vận chuyển; T, Q phụ bốc gỗ và được B trả tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/1 chuyến.

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/11/2017, B cùng Q, T chở khách từ tỉnh Nghệ An, Việt Nam sang nước L. Đến khoảng 15 giờ ngày 15/11/2017, xe đến bến xe Bắc X thuộc nước L thì tất cả hành khách xuống hết. Tại đây, B thỏa thuận với người tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) vận chuyển 4,8 tấn gỗ Trắc từ Lvề huyện C, tỉnh Nghệ An với tiền công 12.000 đồng/kg, trả tiền công sau khi vận chuyển, B đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B cùng Q, T đi qua C đến địa điểm nhận gỗ, cách biên giới C - L khoảng 100m (không rõ địa chỉ). Tại đây, có xe ô tô tải chở gỗ Trắc cùng 04 người bốc vác người C (không rõ lai lịch) đến, T, Q mở các ngăn phụ đã thiết kế cùng với B và những người bốc vác người C chất gỗ lên xe. Trên đường đến địa điểm nhận gỗ, B đón thêm hai người về Việt Nam là Lê Xuân H và Nguyễn Văn T.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, B làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam tại Cửa khẩu Quốc tế X thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh nhưng không khai báo số gỗ Trắc và tiền mang theo với Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế X thì bị Chi cục Hải quan phối hợp lực lượng Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế X dừng phương tiện, đưa về trụ sở Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế X kiểm tra, phát hiện trên xe có 347 lóng gỗ Trắc (trọng lượng 4.826,5 kg), 35.000.000 đồng, 14.000.000 Kíp Lào.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Sỹ B, Nguyễn Đức T, Lê Hồng Q đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, Ngô Sỹ B, Nguyễn Đức T, Lê Hồng Q còn khai nhận đã vận chuyển trái phép khoảng 700 kg gỗ Hương qua biên giới, với tiền công là 8.000/kg vào ngày 10/11/2017. Tuy nhiên, ngoài lời khai của những đối tượng này thì không có chứng cứ khác chứng minh.

* Kết quả định giá tài sản:

Kết luận số 25/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 27/11/2017 của Hội định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND tỉnh Tây Ninh kết luận, tại thời điểm ngày 16/11/2017: 347 lóng gỗ trắc (4.826,5 kg) có giá trị thị trường là 917.035.000 (chín trăm mười bảy triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

Kết luận số 20/KL-HĐĐG ngày 31/5/2018 của Hội định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận: 01 ô tô khách loại giường nằm, nhãn hiệu HUYNDAI màu đỏ, biển số 37B - 005.32 có giá trị thị trường là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

* Xác định tỷ giá ngoại tệ:

Tại Công văn số 864/TNI-TH,NS&KSNB ngày 04/12/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tây Ninh cung cấp tỷ giá giữa đồng Việt Nam và Đô la Mỹ, Kíp Lào ngày 16/11/2017 là:

+ 01 đô la Mỹ quy đổi bằng 22.449 (hai mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi chín) đồng

+ 01 Kip Lào quy đổi bằng 2,71 (hai phẩy bảy mươi mốt) đồng.

* Kết quả giám định:

- Kết luận giám định số 208/GT.2017 ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chiếc xe ô tô Hyundai, biển số 37B-005.32 số khung và số máy bị đục sửa không xác định được số nguyên thủy.

- Kết luận giám định số 98/GT.2017 ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 77 (bảy mươi bảy) tờ tiền Việt Nam đồng (polyme) mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, 30 (ba mươi) tờ tiền Việt Nam đồng (polyme) mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, 14 (mười bốn) tờ tiền Việt Nam đồng (polyme) mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng là tiền thật.

- Kết luận giám định số 4004/C54B ngày 19/12/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục Cảnh sát kết luận: 280 (hai trăm tám mươi) tờ tiền Quốc gia Lào, có cùng mệnh giá 50.000 cần giám định là tiền thật.

- Bản kết luận giám định mẫu vật số 25/BB-SHNĐ ngày 02/02/2018 của Viện Sinh học Nhiệt đới–Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam: Toàn bộ đống gỗ là gỗ Trắc, hay Trắc Nam bộ gồm 347 lóng (khúc gỗ), có tổng khối lượng 4.826,5 kg (4,167 m^3).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

- Khám phương tiện thu giữ:

+ 347 khúc gỗ Trắc thuộc nhóm I (Giữ mẫu giám định 03 khúc gỗ);

+ Tiền Việt Nam 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng; 14.000.000 (mười bốn triệu) Kíp Lào;

+ 01 (một) xe ô tô khách nhãn hiệu HYUNDAI, màu đỏ, biển số 37B – XXXXX;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 057427, (biển số đăng ký 37B – 005.32), mang tên Ngô Sỹ B;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 3653160 cấp ngày 23/10/2017;

+ 01 (một) Giấy phép liên vận Việt Nam – Lào – Campuchia số 103/2017, cấp ngày 28/8/2017;

+ 01 (một) túi xách da màu nâu.

- Thu của Ngô Sỹ B:

+ 01 (một) hộ chiếu số: C3733632, do Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 24/7/2017, cho Ngô Sỹ B;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S7 edge, đã qua sử dụng, số imel: 3547370806374701;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, số imel: 862619030031805; S/NVNROCK 16121777949, đã qua sử dụng;

- Thu của Nguyễn Đức T:

+ 01 (một) hộ chiếu số: C2925165, do Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 07/3/2017, cho Nguyễn Đức T;

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 186574600, do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 22/12/2012 cho Nguyễn Đức T;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Q.Mobile, số imel: 357233070469719, đã qua sử dụng;

- Thu của Lê Hồng Q:

+ 01 (một) hộ chiếu số: C2875407, do Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 21/02/2017, cho Lê Hồng Q;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, số S/N IC 579cE2430A, đã qua sử dụng (do điện thoại hết pin nên không xác định được số Imel);

- Thu của Nguyễn Văn T:

+ Tiền Việt Nam 10.900.000 đồng, tiền Đô la Mỹ 13.850 USD;

+ 01 (một) hộ chiếu số: C0576799, do Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 22/6/2015, cho Nguyễn Văn T;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S, số Imel: 358760053103559, đã qua sử dụng;

Toàn bộ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T đã được xử lý tại Bản án số 13/2018/HSST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

* Kết quả kê biên tài sản: Ngô Sỹ B, Lê Hồng Q, Nguyễn Đức T không có tài sản riêng nên không kê biên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố các bị cáo Ngô Sỹ B, Lê Hồng Q, Nguyễn Đức T về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Sỹ B, Nguyễn Đức T, Lê Hồng Q phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" và đề nghị:

1/ Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Ngô Sỹ B 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước;

2/ Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 1.000.000.000 (một tỷ) đồng sung quỹ Nhà nước;

3/ Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hồng Q 1.000.000.000 (một tỷ) đồng sung quỹ Nhà nước.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Chị Bùi Thị Xuân T cho rằng đối với chiếc xe ô tô khách biển số 70B-005.32 là tài sản chung của vợ chồng, nên chị yêu cầu chia đôi phần giá trị chiếc xe ô tô khách biển số 70B-XXXXX phần của chị trả lại cho chị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/11/2017 các bị cáo Ngô Sỹ B, Lê Hồng Q, Nguyễn Đức T biết rõ hành vi vận chuyển hàng hóa qua biên giới của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện vận chuyển 347 lóng gỗ Trắc, trọng lượng 4.826,6 kg, có giá thị trường là 917.035.000 (chín trăm mười bảy triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn) đồng, qua Cửa khẩu quốc tế Xa Mát thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh nhưng không khai báo với Chi cục Hải quan cửa khẩu Xa Mát. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới". Giá trị hàng hóa các bị cáo vận chuyển trái phép qua biên giới là 917.035.000 (chín trăm mười bảy triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn) đồng, nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017). Do đó Bản Cáo trạng số 27/CT – VKS ngày 18/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Ngô Sỹ B, Lê Hồng Q, Nguyễn Đức T về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định pháp luật của Nhà nước về vận chuyển hàng hóa qua biên giới, gây mất trật tự xã hội, tạo dư luận xấu trong nhân dân. Do đó cần có mức án tương xứng đối với từng bị cáo để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo thấy rằng:

Vụ án tuy có nhiều người tham gia nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Ngô Sỹ B là chủ xe ô tô khách biển số 37B – 005.32 chủ động liên hệ với các đối tượng cần vận chuyển hàng hóa qua biên giới bị cáo là người thuê bị cáo T và bị cáo Q cùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức T làm tài xế Lê Hồng Q làm phụ xe các bị cáo biết rõ việc vận chuyển hàng hóa qua biên giới không làm thủ tục khai báo hải quan là vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng ý giúp bị cáo B thực hiện vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, nên các bị cáo đồng phạm với bị cáo Ngô Sỹ B với vai trò giúp sức nên cần xử các bị cáo tương ứng với hành vi của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Ngô Sỹ B, Nguyễn Đức T phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo Lê Hồng Q hiện đang thờ cúng bà nội Nguyễn Thị Đ là mẹ Việt Nam anh hùng và hai liệt sỹ là ông nội Lê Tiến D và anh ruột ông nội Lê Tiến H, gia đình bị cáo Nguyễn Đức T hiện đang thờ cúng bác ruột Nguyễn Đức T1 là liệt sỹ, gia đình bị cáo Ngô Sỹ B hiện đang thờ cúng bác ruột Ngô Sỹ B1 là liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Nhân thân: Bị cáo Lê Hồng Q đã từng bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án 30/9/2014 về tội "Dâm ô với trẻ em", bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo Ngô Sỹ B ngày 11/6/2013 bị phòng PC46 Công an tỉnh Quảng Trị xử phạt Ngô Sỹ B 8.500.000 đồng về hành vi "Kinh doanh hàng hóa nhập lậu" nộp phạt ngày 12/6/2013, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 25/8/2016, bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi "Kinh doanh hàng hóa nhập lậu" nộp phạt ngày 05/9/2016, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Điều đó thể hiện nhân thân các bị cáo Lê Hồng Q, Ngô Sỹ B xấu.

[8] Về hình phạt áp dụng: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mục đích phạm tội là để thu lợi bất chính từ việc vận chuyển trái phép hàng hóa và điều kiện thi hành án hiện các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo cho việc thi hành án. Cụ thể bị cáo Ngô Sỹ B nộp số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng theo biên lai thu số 0001311 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; bị cáo Nguyễn Đức T nộp số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng theo biên lai thu số 0001310 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; bị cáo Lê Hồng Q nộp số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng theo biên lai thu số 0001310 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền và chuyển số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh sang nộp phạt cho các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng:

Hoàn trả lại cho bị cáo Ngô Sỹ B những tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm gồm:

Tiền Việt Nam 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng; 14.000.000 (mười bốn triệu) Kíp Lào; 01 (một) Giấy phép liên vận Việt Nam – Lào – Campuchia số 103/2017, cấp ngày 28/8/2017; 01 (một) túi xách da màu nâu; 01 (một) hộ chiếu số: C3733632, do Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 24/7/2017, cho Ngô Sỹ Ba.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước những tài sản là vật chứng vụ án của bị cáo Ngô Sỹ B dùng vào việc phạm tội gồm:

+ 347 khúc gỗ Trắc thuộc nhóm I (Giữ mẫu giám định 03 khúc gỗ) còn lại 344 khúc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S7 edge, số imel: 3547370806-32747 màn hình bị nứt, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, số imel: 862619030031805; S/N:VNROCK 16121777949, đã qua sử dụng;

Đối với 01 (một) xe ô tô khách nhãn hiệu HYUNDAI, màu đỏ, biển số 37B – XXXXX đã qua sử dụng, là tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo Ngô Sỹ B và chị Bùi Thị Xuân T việc bị cáo B dùng chiếc xe này để vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới chị T không biết, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước 50% giá trị chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu HYUNDAI, màu đỏ, biển số 37B – XXXXX của Ngô Sỹ B tại thời điểm thi hành án, 50% phần giá trị còn lại của chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu HYUNDAI, màu đỏ, biển số 37B – XXXXX và các giấy tờ liên quan gồm 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 057427, (biển số đăng ký 37B – 005.32), mang tên Ngô Sỹ B; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 3653160 cấp ngày 23/10/2017 được hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Xuân T.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T những tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm gồm:

+ 01 (một) hộ chiếu số: C2925165, do Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 07/3/2017, cho Nguyễn Đức T;

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 186574600, do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 22/12/2012 cho Nguyễn Đức T;

+ 01 (một) giấy phép lái xe số 400098000645, do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp cho Nguyễn Đức T ngày 17/01/2017;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Q.Mobile, số imel: 357233070469719, đã qua sử dụng;

- Hoàn trả lại cho bị cáo Lê Hồng Q những tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm gồm:

+ 01 (một) hộ chiếu số: C2875407, do Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 21/02/2017, cho Lê Hồng Q;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, số S/N: IC 579CE2430A, đã qua sử dụng;

Nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên tiếp tục quản lý toàn bộ số tiền và tài sản nói trên để đảm bảo việc thi hành án.

[11] Về án phí: Các bị cáo Ngô Sỹ B, Lê Hồng Q, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Ngô Sỹ B phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

Xử phạt bị cáo Ngô Sỹ B 1.200.000.000 (một tỷ, hai trăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng bị cáo Ngô Sỹ B đã nộp theo biên lai thu số 0001311 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh sang nộp phạt. Bị cáo Ngô Sỹ B còn phải tiếp tục nộp phạt số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

1.2. Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Q phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Q 1.050.000.000 (một tỷ, không trăm năm mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng bị cáo Lê Hồng Q đã nộp theo biên lai thu số 0001312 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh sang nộp phạt. Bị cáo Lê Hồng Q còn phải tiếp tục nộp phạt số tiền 250.000.000 (hai trăm, năm mươi triệu) đồng.

1.3. Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 1.000.000.000 (một tỷ) đồng sung quỹ Nhà nước chuyển số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng bị cáo Nguyễn Đức T đã nộp theo biên lai thu số 0001310 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh sang nộp phạt. Bị cáo Nguyễn Đức T còn phải tiếp tục nộp phạt số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Các bị cáo Ngô Sỹ B, Nguyễn Đức T, Lê Hồng Q có trách nhiệm nộp phạt một lần trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên bố trả tự do cho các bị cáo Nguyễn Đức T, Lê Hồng Q tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Hoàn trả lại cho bị cáo Ngô Sỹ B những tài sản sau:

Tiền Việt Nam 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng; 14.000.000 (mười bốn triệu) Kíp Lào; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S7 edge, số imel: 3547370806-32747 màn hình bị nứt, đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy phép liên vận Việt Nam – Lào – Campuchia số 103/2017, cấp ngày 28/8/2017; 01 (một) túi xách da màu nâu; 01 (một) hộ chiếu số: C3733632, do Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 24/7/2017, cho Ngô Sỹ Ba.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước những tài sản sau:

+ 347 khúc gỗ Trắc thuộc nhóm I (Giữ mẫu giám định 03 khúc gỗ) còn lại 344 khúc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, số imel: 862619030031805; S/N:VNROCK 16121777949, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 50% giá trị chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu HYUNDAI, màu đỏ, biển số 37B – 005.32 của Ngô Sỹ B tại thời điểm thi hành án, 50% phần giá trị còn lại và các giấy tờ liên quan gồm 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 057427, (biển số đăng ký 37B – 005.32), mang tên Ngô Sỹ B; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 3653160 cấp ngày 23/10/2017 được hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Xuân T.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T những tài sản sau:

+ 01 (một) hộ chiếu số: C2925165, do Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 07/3/2017, cho Nguyễn Đức T;

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 186574600, do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 22/12/2012 cho Nguyễn Đức T;

+ 01 (một) giấy phép lái xe số 400098000645, do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp cho Nguyễn Đức T ngày 17/01/2017;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Q.Mobile, số imel: 357233070469719, đã qua sử dụng;

- Hoàn trả lại cho bị cáo Lê Hồng Q những tài sản sau:

+ 01 (một) hộ chiếu số: C2875407, do Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 21/02/2017, cho Lê Hồng Q;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, số S/N: IC 579CE2430A, đã qua sử dụng;

Nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên tiếp tục quản lý toàn bộ số tiền và tài sản nói trên để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Ngô Sỹ B, Nguyễn Đức T, Lê Hồng Q mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N[2].

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

đã ký

Nguyễn Văn Nam